

NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN 1

1. Mã học phần: PHI 1004

2. Số tín chỉ: 2 tín chỉ

3. Học phần tiên quyết: không có

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Giảng viên:

5.1. Dương Văn Thịnh: PGS TS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.2. Đặng Thị Lan: PGS TS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.3. Trần Thị Điều: TS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.4. Lương Thùy Liên: TS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.5. Nguyễn Thị Thu Hương: TS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.6. Hoàng Văn Thắng: ThS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.7. Nguyễn Thúy Hằng: ThS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.8. Lê Thị Vinh: ThS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.9. Đoàn Thu Nguyệt: ThS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.10. Nguyễn Như Thơ: ThS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.11. Nguyễn Thúy Vân: PGS TS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.12. Nguyễn Thanh Bình: PGS TS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.13. Ngô Thị Phượng: PGS TS – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN

5.14. Nguyễn Thị Trâm: Th.S – Khoa Triết học, trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN ...

6. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên hệ thống quan điểm cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, giúp sinh viên hình thành được thế giới quan và phương pháp luận triết học khoa học. Học phần cũng giúp sinh viên có khả năng kế thừa những nhân tố hợp lý của các trào lưu triết học trong lịch sử, nâng cao trình độ tư duy lý luận; có khả năng nhận diện và đấu tranh chống thế giới quan duy tâm, siêu hình. Từ đó sinh viên có năng lực sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

- *Về kiến thức*

+ Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, phân biệt với quan điểm duy tâm, siêu hình về vấn đề này.

+ Bản chất và nội dung những nguyên lý, phạm trù, quy luật của phép biện chứng duy vật, phân biệt với phép biện chứng duy tâm và phương pháp siêu hình.

+ Lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng

+ Lý luận về hình thái kinh tế – xã hội của C.Mác và sự vận dụng lý luận đó ở Việt Nam.

- *Về kỹ năng*

+ Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng phân tích, phê phán những quan điểm duy tâm, siêu hình, bảo vệ quan điểm đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối đấu tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Có khả năng độc lập nghiên cứu, lý giải những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

- *Về thái độ người học*

+ Thấy được ý nghĩa, giá trị khoa học của học phần.

+ Xây dựng được niềm tin, lý tưởng và con đường tất yếu dẫn đến thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

+ Rèn luyện nhân cách sống và làm việc có kỷ cương và văn hóa.

8. Phương pháp kiểm tra

- + Kiểm tra thường xuyên (10%): Đi học đầy đủ, phát biểu xây dựng bài
- + Kiểm tra giữa kỳ (30%): Kiểm tra tại lớp, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm
- + Kiểm tra, đánh giá cuối môn (60%): Thi viết hoặc vấn đáp

9. Giáo trình bắt buộc

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb CTQG HN.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb CTQG HN.

3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2008): *Giáo trình triết học Mác – Lênin*. Nxb CTQG

4. Trần Văn Phòng, Phạm Ngọc Quang, Nguyễn Thế Kiệt (2004), *Tìm hiểu môn triết học (dưới dạng hỏi và đáp)*, Nxb Lý luận chính trị.

10. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin phần 1 cung cấp cho người học hệ thống quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử về bản chất của thế giới, những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của thế giới vật chất; bản chất, nguồn gốc, kết cấu của ý thức và biện chứng của quá trình nhận thức; những quy luật khách quan chi phối sự vận động phát triển xã hội loài người. Từ đó giúp người học hình thành thế giới quan và phương pháp luận triết học khoa học, có khả năng vận dụng thế giới quan và phương pháp luận khoa học vào hoạt động nhận thức và thực tiễn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

11. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

1.1 Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin

1.1.1 Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành của nó

1.1.2 Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin

1.2 *Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin*

1.2.1 Đối tượng và phạm vi học tập, nghiên cứu

1.2.2 Mục đích và yêu cầu về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu

Chương 2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất và ý thức

2.1 Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng

2.1.1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học

2.1.2. Các hình thức của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử

2.2. *Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức*

2.2.1 Vật chất

Phạm trù vật chất; phương thức và hình thức tồn tại của vật chất; tính thống nhất vật chất của thế giới

2.2.2 Ý thức

Nguồn gốc của ý thức; bản chất và kết cấu của ý thức

2.2.3 Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

Vai trò của vật chất đối với ý thức; vai trò của ý thức đối với vật chất; ý nghĩa phương pháp luận.

Chương 3. Phép biện chứng duy vật

3.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật

3.1.1 Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng

3.1.2 Phép biện chứng duy vật

3.2 Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng

3.2.1 Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

3.2.2 Nguyên lý về sự phát triển

3.3 Những cặp phạm trù của cơ bản của phép biện chứng

3.3.1 Cái chung và cái riêng

3.3.2 Bản chất và hiện tượng

3.3.3 Tất nhiên và ngẫu nhiên

3.3.4 Nguyên nhân và kết quả

3.3.5 Nội dung và hình thức

3.3.6 Khả năng và hiện thực

3.4 Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

3.4.1 Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng dẫn đến thay đổi về chất

3.4.2 Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

3.4.3 Quy luật phủ định của phủ định

3.5 *Lý luận nhận thức duy vật biện chứng*

3.5.1 Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

3.5.2 Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý

Chương 4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

4.1 Sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

4.1.1 Sản xuất vật chất và vai trò của nó

4.1.2 Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

4.2 Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

4.2.1 Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

4.2.2 Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

4.3 Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

4.3.1 Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

4.3.2 Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

4.4 Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội

4.4.1 Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội

4.4.2 Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội

4.4.3 Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội

4.5 Đấu tranh giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội

4.5.1 Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội

4.5.2 Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội

4.6 Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân

4.6.1 Con người và bản chất con người

4.6.2 Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân

12. Lịch trình và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học					Tổng
	Lên lớp: 45			Thực hành	Tự nghiên cứu: 135	
	Lý thuyết 24	Bài tập	Thảo luận 6			
Chương 1	4		1			5
Chương 2	6		1			7
Chương 3	8		2			10
Chương 4	6		2			8
Cộng	24		6			30

3. Danh mục tài liệu tham khảo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
I		Khối kiến thức chung		
1	PHI1004	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	3	<p>1. Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin</i>, Nxb CTQG HN.</p> <p>2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), <i>Giáo trình Triết học Mác - Lênin</i>, Nxb CTQG HN.</p> <p>3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2008): <i>Giáo trình triết học Mác – Lênin</i>. Nxb CTQG</p> <p>4. Trần Văn Phòng, Phạm Ngọc Quang, Nguyễn Thế Kiệt (2004), <i>Tìm hiểu môn triết học (dưới dạng hỏi và đáp)</i>, Nxb Lý luận chính trị.</p> <p>2. Tài liệu tham khảo thêm</p> <p>4. C.Mác và Ph.Ăngghen (1993, 1994), <i>C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập</i>, “<i>Tư bản</i>”, tập 23 (tr.72, tr.116, tr.137), 24 (tr.723-724), 25 (tr.74, tr.550-552, tr.667-668), Nxb CTQG, HN.</p> <p>5. Michel Beaud (2002), <i>Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000</i>, Nxb Thế giới, HN, (tr.41- 52; tr.153 - 198; tr.381 - 408).</p>

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				<p>6. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, <i>C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập</i>, tập 4, Nxb CTQG HN, tr.595-643.</p> <p>7. C.Mác (1995), “Phê phán cương lĩnh Gôta”, <i>C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập</i>, tập 19, Nxb CTQG HN, tr.21-53.</p> <p>8. V.I. Lênin (1980), “Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ”, <i>V.I. Lênin toàn tập</i>, tập 11, Nxb Tiến bộ, M, tr.1- 168.</p> <p>9. V.I. Lênin (1980), “Nhà nước và cách mạng”, <i>V.I. Lênin toàn tập</i>, tập 33, Nxb Tiến bộ, M, tr. 1-147.</p> <p>10/. V.I. Lênin (1980), “Về quyền dân tộc tự quyết”, <i>V.I. Lênin toàn tập</i>, tập 25, Nxb Tiến bộ, M, tr.299-376.</p> <p>11/. V.I. Lênin (1980), “Chủ nghĩa xã hội và tôn giáo”, <i>V.I. Lênin toàn tập, tập 12</i>, Nxb Tiến bộ, M, tr.169-175.</p> <p>12/. V.I Lênin (2005), “Chủ nghĩa đế quốc - giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản”, <i>V.I. Lênin toàn tập</i>, tập 27, Nxb CTQG, HN. tr.395-431, tr.485-492, tr.532-541.</p> <p>13/. Tiêu Phong (2004), <i>Hai chủ nghĩa một trăm năm</i>, Nxb CTQG HN, tr.55-214.</p>

4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
				Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
18	PHI1004	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	3	Dương Văn Thịnh	PGS.TS	Triết học	Khoa Triết học
				Đặng Thị Lan	ThS	Triết học	Khoa Triết học
				Lương Thùy Liên	PGS.TS	Triết học	Khoa Triết học
				Nguyễn Thị Thu Hường	ThS	Triết học	Khoa Triết học
				Hoàng Văn Thắng	ThS	Triết học	Khoa Triết học
				Trần Thị Điều	TS	Triết học	Khoa Triết học
				Nguyễn Thúy Hằng			
				Lê Thị Vinh			
				Đoàn Thu Nguyệt			